Food

** What do you eat in the morning ? >> In the morning, I eat ...	** I like ... / I love ... / I prefer ... >> I prefer coffee. >> I prefer coffee **to** milktea. >> I prefer drinking black coffee without sugar **to** drinking milk tea.
** Do you drink much water ? >> Yes, I ... >< No, I don't ...	
** Do you eat lots of vegetables ? >> Yes, I ... >< No, I don't ...	
** Do you like (eating / drinking) ... ? >> Yes, I ... >< No, I don't ...	
** How does it taste ? >> It's ...	

yogurt sữa chua	in the morning vào buổi sáng
cheese phô mai	in the afternoon vào buổi trưa / chiều
butter bơ	in the evening vào buổi tối
tofu đậu hũ	at night đêm
chocolate sô cô la	at midnight 12:00 khuya
noodles mì	at noon = midday 12:00 trưa

pasta mì ống	grains of rice hạt gạo	pistachio hạt dẻ cười	sunflowers seeds hạt hướng dương
spaghetti mì Ý	grains of wheat hạt lúa mì	almonds hạt hạnh nhân	pecans hạt hồ đào
ice cream kem	grains of oat hạt yến mạch	chestnuts hạt dẻ	walnuts hạt óc chó
sandwich bánh mì kẹp	chia seeds hạt chia	hazelnuts hạt phỉ	pine nuts hạt thông
nuts hạt (khô)	fruit trái cây	macadamia hạt mắc ca	pumpkin seeds hạt bí
vegetables rau củ	flour bột	peanuts hạt đậu phộng	cashews hạt điều

LIVEWORKSHEETS